

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 – 9 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Bích T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh U, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Bích T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh U tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân nhau. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh U được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U.

Về con chung: Chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lý A sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hoàng Kh sinh ngày

23/10/2011, hiện đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai Cháu A và Kh, không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản làm việc ngày 29/8/2022, bị đơn anh Nguyễn Minh U trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh U và chị Lý Thị Bích T chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Th. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 như chị T trình bày và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh U xác định anh và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Lý Ai sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hoàng Khánh sinh ngày 23/10/2011, hiện do chị T nuôi dạy. Khi ly hôn anh U đồng ý giao hai Cháu A và Kh cho chị T được tiếp tục nuôi dạy, vấn đề cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh U xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định của pháp luật, giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T cho chị T được ly hôn với anh U, giao hai cháu Nguyễn Lý A sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hoàng Kh sinh ngày 23/10/2011 cho chị T nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu nên không xem xét, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh U có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh U.

[2] Về hôn nhân: Chị T với anh U tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Bích T với anh Nguyễn Minh U được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân nhau. Tại phiên tòa chị T xác định không còn tình cảm với anh U và không thể tiếp tục chung sống với anh U được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh U, được anh U đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị T với anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn với anh U là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh U xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lý A sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hoàng Kh sinh ngày 23/10/2011, đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai Cháu A và Kh, được anh U đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh U và chị T ly thân cho đến nay hai Cháu A và Kh do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và hai Cháu A và Kh vẫn phát triển bình thường. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao hai Cháu A và Kh cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai Cháu A và Kh; đối với việc cấp dưỡng cho con chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh U xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Bích T. Cho chị Lý Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Minh U.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Lý A sinh ngày 19/01/2010 và Nguyễn Hoàng Kh sinh ngày 23/10/2011 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng cho con không đặt ra. Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai số 0014929 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện Th;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng